

BẢN TIN TUẦN

23/04-27/04/2012



TỔNG QUAN

- Theo văn bản số 2506/NHNN-CSST, NHNN yêu cầu các TCTD (tổ chức tín dụng) thực hiện các nhiệm vụ xoay quanh nội dung tái cơ cấu thời hạn trả nợ, tháo gỡ bớt khó khăn cho doanh nghiệp và hạ lãi suất cho vay với các hợp đồng tín dụng xuống tương ứng mức lãi suất hiện hành. Các lĩnh vực được NHNN ưu tiên là nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, sử dụng nhiều lao động.
- Tổng cục Thống kê công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 cả nước chỉ tăng ở mức 0.05% so với tháng 3/2012, và tăng 10.54% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó, CPI nhóm Giao thông tăng mạnh nhất với 2.67% so với tháng trước do đợt điều chỉnh tăng giá xăng ngày 7/3 vừa qua. Ở chiều ngược lại, CPI nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tiếp tục sụt giảm 0.8% so với tháng 3. Chỉ số giá ở các nhóm hàng khác đều không có sự biến động nào lớn, ngoại trừ mức tăng 1.63% của nhóm Giáo dục. Việc tăng giá xăng tháng 3 đã có tác động mạnh lên CPI nhóm giao thông, nhưng đến vòng 2 lại không có nhiều tác động lên các nhóm khác, cho thấy sức mua trong dân suy yếu. Chỉ số giá vàng giảm 2.62% so với tháng 3, giá USD giảm 0.07% cũng thể hiện kết quả tích cực của các biện pháp bình ổn đối với vàng và ngoại.
- Liên Bộ Tài chính - Công Thương đã cho phép các doanh nghiệp xăng dầu đầu mỗi tăng giá bán lẻ lên mức từ 400 đồng - 900 đồng/lít. Mặt hàng xăng có mức tăng cao nhất, với mức tăng thêm 900 đồng/lít, xăng A92 bán ra đạt mức kỷ lục 23.800 đồng/lít.
- UBCK đang xây dựng dự thảo sửa đổi Thông tư 27 trên cơ sở hạn chế các lĩnh vực đầu tư của CTCK. Cụ thể như trước đây, CTCK được vay gấp 6 lần/vốn chủ sở hữu, sắp tới sửa lại chỉ còn gấp 3 lần/vốn chủ sở hữu. Hoạt động đầu tư của CTCK không vượt quá 20% so với vốn chủ sở hữu, CTCK chỉ được vay từ các tổ chức tín dụng. Tới đây, Ủy ban Chứng khoán (UBCK) sẽ kiểm tra với 20 Cty Chứng khoán (CTCK) có ngân hàng đứng sau. Dự kiến, vào đầu tháng 6/2012, khi các điều kiện được đáp ứng, UBCK sẽ cho phép áp dụng T+3.

Thị trường xuất hiện tín hiệu không tích cực là thanh khoản khớp lệnh hai sàn có chiều hướng suy giảm dần. Thanh khoản giảm không hàm ý rằng thị trường sẽ giảm mạnh, nhưng khả năng tăng mạnh sẽ khó xảy ra. Trong ngắn hạn, VN-Index dao động trong khoảng 440 – 480 điểm, với 480 điểm là một kháng cự mạnh của chỉ số. HNX-Index cũng ở trong trạng thái sideway với khoảng tương ứng 74 – 80 điểm, trong đó 80 điểm là kháng cự mạnh của chỉ số, và 77 điểm là hỗ trợ ngắn hạn. NĐT tạm thời hạn chế việc giải ngân tham gia vào thị trường. Nếu thanh khoản thị trường không tăng mạnh trở lại thì có khả năng hai sàn sẽ còn tiếp tục dao động ngang tích lũy trước khi có thể tiếp tục tăng điểm.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Binh Pham

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	470.21 ↑	4.49	0.96%
KL.GD (triệu ck)	423.86 ↓	-177.40	-29.50%
GTGD (tỷ đồng)	83,305.29 ↑	73,478.11	747.70%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	470.21 ↑	0.01	0.00%
KL.GD (triệu ck)	86.18 ↓	-9.30	-9.74%
GTGD (tỷ đồng)	1,017.67 ↑	0.00	0.00%
Tổng cung (triệu ck)	190.91 ↑	88.35	86.15%
Tổng cầu (triệu ck)	261.31 ↑	144.99	124.65%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.87 ↓	-3.87	-57.40%
KL bán (triệu ck)	2.38 ↓	-2.88	-54.73%
Giá trị mua (tỷ đồng)	66.81 ↓	-238.33	-78.11%
Giá trị bán (tỷ đồng)	69.24 ↓	-208.23	-75.05%



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

- VN-index trong trạng thái dao động ngang trong khoảng 440 – 480 điểm. Xét về mặt xu thế, VN-Index đã không còn trong xu thế tăng mạnh, và thời điểm hiện tại đang ở điểm nhạy cảm mà nếu tiếp tục đi ngang hoặc giảm, VN-Index chính thức sẽ phá vỡ xu thế tăng ngắn hạn thiết lập trước đó và bước vào giai đoạn tích lũy.
- Sức tăng của chỉ số yếu dần. Tín hiệu này xuất phát từ sự đi xuống của khối lượng giao dịch và phân kỳ dài của MFI. MFI cho thấy tại vùng đỉnh 411 điểm thì mức độ tiền vào thị trường mạnh hơn nhiều so với thời điểm hiện tại. Do đó khả năng tăng mạnh phá vỡ 480 điểm có xác suất xảy ra tương đối nhỏ, trừ khi có dòng tiền vào mạnh một cách đột biến.
- GANN SQUARE và Vol at price cho thấy khung 440 – 480 là một khung dao động khá cứng. Tuy nhiên thời gian tốt nhất cho việc break out khỏi 480 điểm sắp kết thúc, nếu không thực hiện được thì khả năng rơi vào trạng thái sideway tích lũy sẽ rất cao và khoảng thời gian tích lũy có thể sẽ dài hơn.

Khuyến nghị chung

VN-Index dao động trong khoảng 440 – 480 điểm. Nếu thanh khoản không có sự cải thiện mạnh mẽ trong tuần tới thì khả năng break out khỏi kháng cự mạnh 480 điểm sẽ khó xảy ra. NĐT tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	78.74 ↑	0.99	1.27%
KLGD (triệu ck)	350.77 ↓	-143.23	-28.99%
GTGD (tỷ đồng)	3,673.79 ↓	-1,721.39	-31.91%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	78.74 ↑	0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	67.57 ↓	-7.48	-9.97%
GTGD (tỷ đồng)	705.98 ↓	-70.68	-9.10%
Tổng cung (triệu ck)	107.67 ↓	-17.71	-14.13%
Tổng cầu (triệu ck)	114.00 ↑	13.46	13.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-1.82	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	-0.48	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-25.17	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	-6.28	-100.00%



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

HNX-Index dao động trong khoảng 74 – 80 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn cho HNX-Index là 77 điểm mà nếu giữ được ngưỡng này thì trạng thái của HNX là tích lũy ngắn hạn. Nhưng khi HNX-Index giảm khỏi ngưỡng 77 điểm thì khả năng cao sẽ xuất hiện những phiên giảm mạnh hơn và tiến tới vùng 74 điểm.

Thanh khoản giảm dần với tốc độ giảm nhanh là tín hiệu tiêu cực cho chỉ số. Phân kỳ trên công cụ dòng tiền MFI ngày càng rõ rệt. Sự phân kỳ kéo dài tới một mức độ sẽ tiềm ẩn nguy cơ một vài phiên sụt giảm mạnh của chỉ số.

GANN square cho thấy khoảng thời gian tốt nhất cho việc break out khỏi kháng cự dài hạn tại 80 điểm là sắp kết thúc. Nếu vượt quá khung thời gian này, HNX-Index sẽ có xác suất cao khả năng đi vào điều chỉnh tích lũy với hỗ trợ tại 74 điểm.

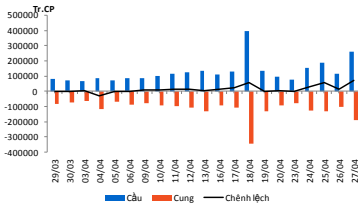
Khuyến nghị chung

HNX-index dao động trong khoảng 74 – 80 điểm. Tín hiệu từ dòng tiền tham gia sàn Hà Nội hiện đang suy giảm và không tích cực. Trong tuần tới, nếu thanh khoản không có cải thiện và tăng mạnh thì khả năng chỉ số HNX-Index break out khỏi 80 điểm sẽ khó xảy ra, và theo đó chỉ số sẽ còn kéo dài khoảng thời gian dao động tích lũy. NĐT tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường.

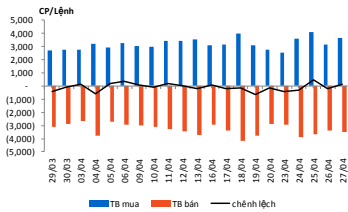


DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

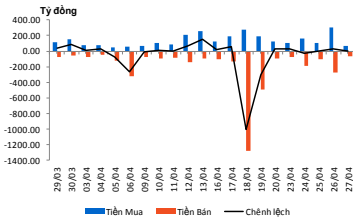
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

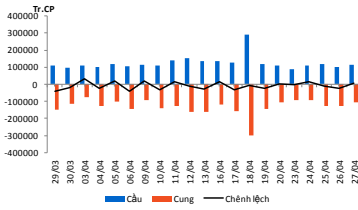


Sau phiên tăng điểm mạnh tuần trước, tuần này, VN-Index đã tăng 8.05 điểm so với đầu tuần. Phiên cuối tuần thị trường chỉ tăng nhẹ 0,8% và dòng tiền tập trung chủ yếu vào các pennies giá rẻ.. KLGD sàn HoSe đạt 86 triệu cp, tương đương 1.300 tỷ. Tại nhóm VN30, PVF dư mua trần hơn 400 nghìn cp, IJC dư mua trần 200 nghìn cp, khớp lệnh gần 3 triệu cp. Một số bluechips hồi phục mạnh cuối phiên có HPG (tăng 300 đồng), SSI (tăng 200 đồng), VIC, GMD (tăng 1.000 đồng), phiên này MSN bị bán khá mạnh, mặc dù các bluechips khác giao dịch nhộn nhịp thì MSN liên tục bị bán giá dưới tham chiếu. Các mã thuộc Vn30 giảm giá phong phiên này còn STB, PVD, PNJ...

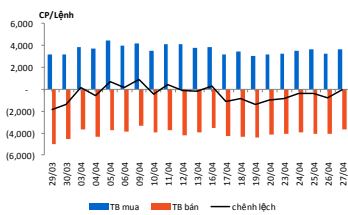
Tuần qua NĐT nước ngoài giảm mạnh lượng mua ròng, mặc dù vậy tính trong tuần họ vẫn mua ròng 218,71 triệu đơn vị, tương đương với 2,6 tỷ đồng. Việc giảm lượng mua ròng của khối này đã diễn ra trong 2 tuần nay.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

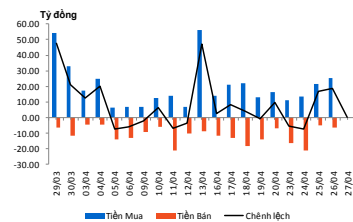
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



HNX-Index tăng 2,11 điểm trong cả tuần, tương đương với 2,7% và đã tiếp cận ngưỡng 80 điểm trong phiên giao dịch cuối tuần. Trong phiên cuối tuần, HNX-Index tăng khá mạnh 1.12 điểm, tức 1.42% lên 79.86. Khối lượng khớp lệnh đạt 65,883,800, tương ứng giá trị 673.22 tỷ đồng. Toàn thị trường có 176 mã tăng trần, 246 mã tăng giá; trong khi chỉ có 20 mã giảm sàn, 108 mã giảm và 156 mã đứng giá. Ngoài CMI dư mua trần khối lượng lớn, một số mã penny được tranh mua có POT (dư mua trần 1 triệu cp), SHN (dư mua trần 685 nghìn cp), KSD, ... Trong khi đó, nhóm cổ phiếu chứng khoán như KLS, VND, BVS giảm nhẹ 100 đồng, ORS chỉ còn dư mua giá sàn, HBB sau phiên giao dịch 13 triệu cp hôm qua, sáng nay đứng giá, giao dịch chậm, SHB, VCG, SHS, ACB đứng giá.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 20 cổ phiếu tăng giá và 6 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PXT (tăng 20%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPE (giảm 6,67%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 5,54%. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 106,9 triệu đơn vị. Giao dịch nhiều nhất là PVX với hơn 31 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 17/2012:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5.4	169,300	↑ 5.88	0.47	14.59	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6.5	3,431,500	↑ 1.56	0.38	0.64	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.9	7,155,400	↑ 6.22	1.96	1.59	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	16.1	3,230,700	↓ -5.29	1.49	10.19	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.6	35,200	↓ -6.67	0.51	3.09	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4.6	1,362,600	↓ -6.12	0.45	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6.7	2,691,950	↑ 15.52	0.40	1.00	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	17.0	2,381,665	↓ -0.58	2.98	7.76	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	12.8	1,265,470	↑ 7.56	0.82	9.21	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13.9	3,230,050	↑ 2.96	0.60	7.02	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.8	176,361	↓ -2.08	1.80	8.83	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6.9	47,201	↑ 7.81	0.58	1.84	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	18.3	9,099,763	↑ 1.67	0.81	6.88	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11.6	31,048,399	↑ 0.87	0.69	1.87	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36.0	8,114,610	↑ 10.43	1.65	4.38	HNX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	11.0	1,282,340	↑ 18.28	0.94	8.03	HNX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16.2	4,409,630	↑ 8.00	0.92	3.99	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36.5	320,760	↑ 9.61	1.78	5.16	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6.1	3,295,440	↑ 3.39	0.60	4.73	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40.7	949,920	↓ -0.25	1.37	8.00	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	15.7	10,216,790	↑ 16.30	1.38	19.87	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5.3	6,958,030	↑ 1.92	0.54	48.18	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7.5	1,558,350	↑ 10.29	0.72	5.00	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.4	1,167,630	↑ 17.46	0.67	3.85	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11.8	2,131,720	↑ 4.42	0.89	3.54	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7.2	1,173,690	↑ 20.00	0.66	4.74	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	-	N/A	0.39	4.61	HSX
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	N/A	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	-	-	N/A	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	-	-	N/A	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	N/A	0.34	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	15,500	21,300	37.42	5,493,179
EB	14,300	17,300	20.98	3,908,193
MBB	10,900	15,000	37.61	2,710,483
VIC	98,500	101,000	2.54	2,469,686
HAG	19,000	29,200	53.68	1,599,720

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
SC5	8,500	17,700	9,200	108.24
KSA	4,200	8,100	3,900	92.86
PTC	3,900	7,100	3,200	82.05
VSI	4,200	7,400	3,200	76.19
HU1	7,400	13,000	5,600	75.68

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,600	800	-800	-50.00
KTB	17,900	9,300	-8,600	-48.04
VNG	9,200	5,000	-4,200	-45.65
LGC	25,400	15,500	-9,900	-38.98
CTI	22,200	13,700	-8,500	-38.29

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	2,678	STB	16,119
VCB	2,154	DHC	2,223
HAG	1,946	VCB	1,302
OGC	1,277	DHC	938
CTG	1,217	DPM	801

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	4,200	6,700	59.52	1,866,618
KLS	7,800	11,800	51.28	1,662,364
PVX	6,800	9,500	39.71	1,620,513
VND	7,000	9,700	38.57	1,514,925
SHB	5,900	10,400	76.27	1,008,880

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ORS	1,400	2,900	1,500	107.14
TDN	7,200	14,500	7,300	101.39
CIC	1,800	3,600	1,800	100.00
LDP	15,100	29,600	14,500	96.03
TC6	8,500	16,500	8,000	94.12

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DTC	25,800	11,300	-14,500	-56.20
HCT	12,600	6,600	-6,000	-47.62
LUT	12,500	7,800	-4,700	-37.60
LM7	7,300	4,800	-2,500	-34.25
L62	12,200	8,100	-4,100	-33.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	155,837	PVS	151,804
PVS	98,440	KLS	48,565
PGS	78,312	NTP	31,311
NTP	40,070	PVX	29,353
VCG	34,253	VCG	14,341

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KTB	13,800	14,400	4.35	58,105,383
MBB	15,300	15,300	0.00	42,211,488
IJC	13,000	13,600	4.62	40,373,136
SSI	22,800	23,000	0.88	36,634,228
TDC	13,000	13,600	4.62	36,076,267

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	16,500	16,200	-1.82	51,621
VND	12,600	12,900	2.38	51,155
PVX	11,500	11,600	0.87	49,940
HBB	7,100	7,200	1.41	43,657
KLS	12,600	12,700	0.79	30,788

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	900	1,000	100	11.11
VSG	1,200	1,300	100	8.33
BAS	1,300	1,400	100	7.69
VSC	34,000	35,700	1,700	5.00
TNC	16,000	16,800	800	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNG	10,000	10,700	700	7.00
PSG	4,300	4,600	300	6.98
PLC	18,700	20,000	1,300	6.95
STC	7,200	7,700	500	6.94
TCT	72,100	77,100	5,000	6.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
STG	22,600	21,500	-1,100	-4.87
SRF	27,600	26,300	-1,300	-4.71
AVF	17,000	16,200	-800	-4.71
CYC	2,200	2,100	-100	-4.55
VFG	38,900	37,200	-1,700	-4.37

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LCS	20,000	18,600	-1,400	-7.00
VC3	21,700	20,200	-1,500	-6.91
VC6	8,900	8,300	-600	-6.74
DNM	11,900	11,100	-800	-6.72
VC7	9,000	8,400	-600	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	6,959	CII	20,043
MBB	6,654	VIC	12,761
HPG	4,789	PVF	3,423
DPM	4,617	SBT	3,371
GMD	3,919	VCB	3,306

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
TNG	0	TNG	0
PSG	0	PSG	0
PLC	0	PLC	0
STC	0	STC	0
TCT	0	TCT	0



Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ